

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07 tháng 9 năm 2017
V/v “tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Yến
 - Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thỏa và bà Quán Thị Hồng
 - Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà: Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Cây Thông, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Ấp Đồn, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Ấp Đồn, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2017 và những lời khai tiếp theo tại Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau tháng 11 năm 2012. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và làm ăn chung sống cùng gia đình anh C luôn. Tình cảm vợ chồng được hai năm đầu hạnh phúc. Năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C bị bệnh không biết làm việc gì lại còn hay chửi bới chị nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 11/2016 và vợ

chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ nuôi con chung: Chị Lê Thị L xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 10/10/2013. Hiện cháu đang ở với chị. Nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn và người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết L trình bày: Bà nhất trí với lời trình bày của chị Lê Thị L về thời gian kết hôn, quá trình anh, chị chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị L xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị Lê Thị L, anh Nguyễn Văn C có một con chung như chị L trình bày. Nay ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Như T. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Giao cho chị Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 10/10/2013. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau từ tháng 11 năm 2012. Trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống do anh C nhiễm chất độc màu da cam dẫn đến có những hạn chế nhất định trong suy nghĩ cũng như trong hành động, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay.

Xét nguyện vọng ly hôn của chị L thấy là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[2] Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác: Chị L, bà Lan thống nhất vợ chồng anh, chị không có gì nên không đề nghị giải quyết.

[3] Về con chung: Chị L, anh C có một con chung là Nguyễn Như T, sinh ngày 10/10/2013. Hiện cháu đang ở với chị L

Xét nguyện vọng nuôi con của chị L là hoàn toàn chính đáng. Hơn nữa cháu còn nhỏ hiện đang ở với chị L. Ly hôn nên giao cháu T cho chị L được

tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Giao cho chị Lê Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 10/10/2013. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0004701 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đại Đình, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký